TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HSST
Ngày: 31/12/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu.
Ông Bùi Khắc Thái.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Nho Quan tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2021/TL- HSST, ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân L, sinh năm: 1990, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Tr, xã Đ, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D và bà Vũ Thị S; có vợ Bùi Thị Th và 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/7/2021, chuyển tạm giam ngày 30/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Phạm Văn D, sinh năm: 1990, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Tr, xã Đ, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Đặng Thị L; có vợ Tống Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/7/2021, chuyển tạm giam ngày 30/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Bị hại*: Chị Trần Thị Thu Ph, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: thôn Q, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:*

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 (Vắng mặt);

Trú tại: khu phố 1, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Mai Đình T, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Trú tại: khu phố 1, thị trấn D, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Văn H, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Trú tại: thôn Tr, xã Đ, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân L, Phạm Văn D đều là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 20/7/2021 L và D đi bộ đến gia đình nhà anh Lê Văn H, sinh năm 1979 trú tại thôn Tr, xã Đ, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa để ăn cơm, uống rượu. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì Nguyễn Xuân L đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nhưng do không có tiền và phương tiện nên L đã nói dối anh H hỏi vay số tiền 200.000đồng hẹn 3 ngày sau sẽ trả đồng thời mượn xe mô tô của anh H để cùng với D đi công việc. Do tin tưởng và không biết mục đích của L nên anh H đã đồng ý cho L vay số tiền 200.000 đồng và cho mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Galaxy màu đỏ đen trắng biển kiểm soát: 36E1-175.05. Sau đó Nguyễn Xuân L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36E1-175.05 chở Phạm Văn D đi đến thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa thì D xuống xe mô tô còn L điều khiển xe mô tô đi tìm mua ma túy. Sau đó Nguyễn Xuân L đã gặp và mua của 01 người đàn ông (*Không xác định được tên, tuổi, địa chỉ)* đang đứng ở bên đường 01 gói ma túy, loại Heroine với số tiền 200.000đồng rồi quay lại đón D đi đến khu vực nghĩa trang của thị trấn Vân Du cùng nhau sử dụng hết gói ma túy đã mua.

Sau khi sử dụng ma túy xong thì L và D đã rủ nhau sử dụng xe mô tô đi dọc Quốc lộ 45 đến địa bàn huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình là con đường ít người qua lại có thể đe dọa, khống chế những người đi đường để lấy tài sản. Do Nguyễn Xuân L không biết đường nên Phạm Văn D nói để D điều khiển xe mô tô dẫn đường vì D đã nhiều lần đi đến địa bàn huyện Nho Quan, Ninh Bình. Sau khi thống nhất xong thì Phạm Văn D là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 36E1-175.05 chở Nguyễn Xuân L đi từ thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa theo Quốc lộ 45 đến địa bàn huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình tìm đoạn đường vắng người để chặn xe của người đi đường nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Khi đi được khoảng 4 đến 5km, thì Phạm Văn D dừng xe mô tô để Nguyễn Xuân L xuống bên mé đường lấy 01 đoạn gậy gỗ cây Keo khô, chắc cứng dài khoảng 50cm, đường kính 05cm làm công cụ để uy hiếp, tấn công hoặc chống trả người đi đường khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau đó D tiếp tục chở L đi đến khu vực đường Quốc lộ 12B sau đó rẽ trái vào khu vực đường 479E thuộc địa phận thôn Xuân Quế, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan (theo hướng đi chùa Bái Đính). Lúc này D dừng xe lại để L xuống xe sử dụng khẩu trang y tế đang đeo của L để treo vào phía trên biển kiểm soát xe mô tô che giấu đi dòng chữ số *"36E1"* nhằm tránh bị phát hiện. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, Phạm Văn D và Nguyễn Xuân L đi đến đường 479E cách khu vực Ngã tư thôn Xuân Quế, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan khoảng 200 mét thì phát hiện thấy chị Trần Thị Thu Ph, sinh năm 1985 trú tại thôn Q, xã L, huyện Q đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde, biển kiểm soát: 35M1-9657 đi cùng chiều ở phía trước. Quan sát thấy đây là đoạn đường vắng người qua lại nên nên D nói với L *"Chặn xe này không"* thì L đồng ý. Ngay lập tức Phạm Văn D đã điều khiển xe mô tô tăng tốc đuổi theo rồi vượt lên phía trước xe mô tô của chị Ph. Phạm Văn D đã sử dụng xe mô tô xe mô tô biển kiểm soát: 36E1-175.05 để ép, chặn đầu xe của chị Ph vào lề đường bên phải, đồng thời Nguyễn Xuân L ngồi phía sau cầm gậy gỗ dơ lên về phía chị Ph nhằm đe dọa để chị Ph phải dừng xe lại. Lúc này chị Ph đã sợ hãi, hoảng loạn nên phanh gấp khiến người và xe mô tô của chị Ph ngã về phía bên trái xuống mặt đường làm chị Ph bị thương xây sát nhẹ. Phạm Văn D dừng xe mô tô thì ngay lập tức Nguyễn Xuân L xuống xe đi đến vị trí chị Ph bị ngã. Nguyễn Xuân L cầm 01 đoạn gậy gỗ cây Keo khô, chắc cứng dài khoảng 50cm, đường kính 05cm chỉ vào người chị Ph quát: *"Có tiền, đồ đạc gì bỏ hết ra đây"* thì chị Ph nói: *"Chúng mày định làm gì vậy?"*. L tiếp tục dơ gậy lên đe dọa và quát: *"Im mồm, Không được la, có gì thì bỏ hết ra đây, nhanh lên"* thì chị Ph sợ hãi nói: *"Không có gì cả, có mỗi cái điện thoại"*, đồng thời chị Ph lấy ra từ trong túi áo của mình ra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1935 Y50 màu xanh, loại màn hình cảm ứng, lắp sim số 0989.135.548 bỏ ra lề đường thì L đi đến nhặt lấy chiếc điện của chị Ph. Cùng lúc này Phạm Văn D đứng gần đó đã quan sát thấy cốp xe của chị Ph khi đổ ra đường đã bị bung bật yên xe và rơi ra 01 chiếc túi xách da nữ màu nâu KT(20x25)cm. D đi đến nhặt chiếc túi xách của chị Phương đặt lên yên xe mô tô biển kiểm soát: 36E1-175.05 để L cầm. Sau đó D điều khiển xe mô tô chở L cầm theo điện thoại và chiếc túi xách của chị Ph nhanh chóng tẩu thoát. Khi đi về đến khu vực thuộc thôn 3, xã Phú Long, huyện Nho Quan thì D dừng xe lại để cho L tháo chiếc sim lắp trên điện thoại của chị Ph ra và kiểm tra chiếc túi xách của chị Ph thấy bên trong có số tiền 12.000đồng. L cầm số tiền này rồi vứt chiếc sim, chiếc túi xách của chị Ph và đoạn gậy gỗ tại ven đường. Sau đó L và D tiếp tục đi về, khi

về đến 01 cửa hàng xăng dầu ở ven đường *(không xác định được vị trí cụ thể)* đã sử dụng số tiền 12.000đồng của chị Ph để đổ xăng.

Khoảng 23 giờ cùng ngày D chở L đến gia đình nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 trú tại khu phố 1, thị trấn D, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa *(là người quen của L)*. Phạm Văn D đứng ở ngoài còn Nguyễn Xuân L đi vào nhà gặp chị H để bán chiếc điện thoại của chị Ph. Quá trình giao dịch L nói dối chị H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1935 Y50 màu xanh là của vợ L do không có nhu cầu sử dụng nữa nên bán và quên mật khẩu nên không mở khóa được. Do là chỗ quen biết nên chị H tin tưởng là thật nên đã đồng ý mua chiếc điện thoại trên với số tiền là 500.000đồng. D và L đã sử dụng số tiền trên cùng nhau ăn tiêu hết, sau đó L mang xe mô tô về trả cho anh H rồi cả hai đi về nhà. Ngày 22/7/2021, chị H đã bán lại chiếc điện thoại di động di động nhãn hiệu Vivo 1935 Y50 màu xanh đã mua của L cho anh Mai Đình T, sinh năm 1988 trú tại khu phố 1, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 1.000.000đồng. Sau đó đến đến trưa ngày 22/7/2021 anh T đã mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại *"Ngọc Apple"* ở Phố C, thị trấn D, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa do anh Nguyễn Văn Ng sinh năm 1999 làm chủ để mở khóa mật khẩu với giá tiền là 150.000đồng.

Ngay sau khi bị D, L chiếm đoạt tài sản thì chị Trần Thị Thu Ph đã đến Công an xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận, Công an xã Quỳnh Lưu đã chuyển toàn bộ tài liệu L quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nho Quan giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nho Quan đã tiến hành trích xuất được dữ liệu ghi lại hình ảnh từ Camera an ninh tại cửa hàng của anh Ng thể hiện việc anh T mang chiếc điện thoại nêu trên đến cửa hàng của anh Nguyễn Văn Ng vào 01 đĩa DVD-R dung lượng 4.7GB và niêm phong vào phong bì theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo 1935 Y50 màu xanh (không lắp sim) và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen (không lắp sim) do anh Mai Đình T giao nộp. Anh T khai nhận nguồn gốc chiếc điện thoại nêu trên là mua của chị Nguyễn Thị Huệ. Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Galaxy màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 36E1-175.05 do anh Lê Văn H giao nộp.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn D, Nguyễn Xuân L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nho Quan đã thu giữ tại dây treo quần áo trong phòng ngủ nhà D 01 áo nỉ dài tay, kẻ sọc có các màu đen, đỏ, xanh, trắng; 01 quần dài kaky loại rằn ri màu xanh là trang phục D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; Không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì tại nơi ở của L.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 túi xách da màu nâu, có họa tiết chữ "LV" và các hoa văn màu vàng, có KT (20 x 25)cm do anh Trịnh Hoàng S trú tại thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình *(làm nghề thu mua sắt vụn)*

giao nộp. Anh S xác định sau khi Cơ quan điều tra cũng ra thông báo truy tìm các vật chứng có L quan trong vụ án, ngày 29/7/2021 quá trình đi làm anh S đã nhặt được tại địa bàn xã Phú Long, huyện Nho Quan. Quá trình làm việc với chị Ph và Nguyễn Xuân L đều xác định chiếc túi xách trên do anh S giao nộp chính là chiếc túi của chị Phương bị D, L chiếm đoạt.

Đối với 01 đoạn gậy gỗ cây Keo khô, chắc cứng, dài khoảng 50cm, đường kính 05cm mà L sử dụng; 01 sim điện thoại số 0989.135.548 là tài sản của chị Ph đã bị L vứt đi. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25 ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nho Quan kết luận: *01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1935 Y50 màu xanh trị giá 3.800.000đồng và 01 túi xách da nữ màu nâu KT(20x25)cm trị giá 50.000đồng.*

Tại bản cáo trạng số: 100/CT- VKS ngày 26/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Văn D ra trước Toà án nhân dân huyện Nho Quan để xét xử về tội " Cướp tài sản", theo điểm d, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Văn D phạm tội: "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Xuân L, Phạm Văn D mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 29/07/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại về việc không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 áo nỉ dài tay, kẻ sọc có các màu đen, đỏ, xanh, trắng; 01 quần dài kaky loại rằn ri màu xanh.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng; không có ý kiến tranh luận, bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã ra các quyết định tố tụng; thực hiện đúng, đầy đủ các hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Văn D khai và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan và các tình tiết khách quan khác của vụ án có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 20/7/2021, Nguyễn Xuân L và Phạm Văn D đã rủ nhau sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SYM Galaxy màu đỏ đen trắng biển kiểm soát: 36E1-175.05 và chuẩn bị 01 đoạn gậy gỗ cây Keo khô, chắc cứng, dài khoảng 50cm, đường kính 05cm là phương tiện nguy hiểm đi từ thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến địa bàn huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để chiếm đoạt tài sản của người dân đi đường. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày Phạm Văn D và Nguyễn Xuân L đi đến đường 479E gần ngã tư thôn Xuân Quế, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình thì phát hiện thấy chị Trần Thị Thu Ph đang điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde, biển kiểm soát: 35M1-9657 phía trước cùng chiều. Lợi dụng địa bàn trời tối, vắng người qua lại Phạm Văn D điều khiển xe mô tô chèn ép, chặn đầu xe mô tô của chị Ph còn Nguyễn Xuân L ngồi sau cầm gậy gỗ keo dơ lên đe dọa làm xe mô tô và chị Trần Thị Thu Ph bị đổ xuống mặt đường. Ngay lập tức Nguyễn Xuân L tiếp tục sử dụng gậy Keo đe dọa đánh làm chị Ph sợ hãi lâm vào tình trạng không thể chống cự được buộc phải đưa cho Nguyễn Xuân L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1935 Y50 màu xanh; Phạm Văn D đã lấy 01 túi xách da nữ màu nâu KT(20x25)cm bên trong có số tiền 12.000đồng đưa cho L rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Xuân L, Phạm Văn D chiếm đoạt của chị Trần Thị Thu Ph là 3.862.000đồng. Tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định "Tội cướp tài sản" thì: Người nào dùng phương tiện nguy hiểm làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Văn D phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình Điều tra, truy tố xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp số tài sản do phạm tội mà có, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo xét thấy: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tội danh, loại, hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Trong vụ án, các bị cáo cùng rủ nhau đi cướp tài sản và được hưởng lợi từ việc bán tài sản cướp được nên tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo như nhau, nên khi cá thể mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo như nhau. Các bị cáo phạm tội với tính chất rất nghiêm trọng nên cần áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Trách nhiệm dân sự: Thiệt hại do các bị cáo gây ra, người bị hại chị Trần Thị Thu Phương tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Phương không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Galaxy màu đỏ đen trắng biển kiểm soát 36E1-175.05 thu giữ của anh Lê Văn H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh H không biết L, D sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1935 Y50 màu xanh thu giữ của anh Mai Đình T và 01 túi xách da nữ màu nâu KT(20x25)cm thu giữ của anh Trịnh Hoàng S. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Thu Ph bị D, L chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ph; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của anh Mai Đình T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh T không L quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là có căn cứ.

Đối với 01 áo nỉ dài tay, kẻ sọc có các màu đen, đỏ, xanh, trắng; 01 quần dài kaky loại rằn ri màu xanh thu giữ của bị cáo Phạm Văn D; bị cáo không nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L, Phạm Văn D phạm tội: “ Cướp tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 07 (Bảy năm) 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 29/07/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 07 (Bảy năm) 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 29/07/2021.

3. Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại chị Trần Thị Thu Ph về việc không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo nỉ dài tay, kẻ sọc có các màu đen, đỏ, xanh, trắng; 01 quần dài kaky loại rằn ri màu xanh.

Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nho Quan và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Án xử sở thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Nơi nhận:
- *Toà án ND, VKSND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND- Huyện NQ.*
- *Bị cáo, Người bị hại,*
- *Người CQLNVLQ*
- *THA- CA.Huyện NQ.*
- *Lưu HS.*